

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12 – HẢI PHÒNG
Bản án số: 37/2025/HNGĐ-ST

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ngày: 30/12/2025
“*V/v Ly hôn, nuôi con chung*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – HẢI PHÒNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Đào.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Khanh.

Bà Vũ Thị Thuý.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Hồng Quỳnh – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 12 - Hải Phòng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Hải Phòng tham gia phiên tòa:* Bà Ngô Thị Quế - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2025, tại Trụ sở, Toà án nhân dân khu vực 12 - Hải Phòng mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 336/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2025 về việc “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2025/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thúy N, sinh năm 2002; CCCD số: 030302005775; HKTT: Xóm 4, thôn Cậy, xã Bình Giang, thành phố Hải Phòng. Nơi cư trú: thôn Trúc Lâm, xã Gia Phúc, thành phố Hải Phòng.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thái S, sinh năm 1997; CCCD số: 030097000634; HKTT và cư trú: Xóm 4, thôn Cậy, xã Bình Giang, thành phố Hải Phòng.

Đều có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai nguyên đơn chị Lê Thúy N trình bày: Chị và anh Nguyễn Thái S được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn vào năm 2021 tại UBND xã Long Xuyên, huyện Bình Giang, tỉnh Hải

Dương (nay là UBND xã Bình Giang, thành phố Hải Phòng). Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hòa hợp về tính tình, bất đồng trong cách sống. Anh S không quan tâm đến cuộc sống gia đình, anh thường xuyên chơi bời dẫn đến nợ nần làm ảnh hưởng đến cuộc sống của chị và con. Chị cũng đã khuyên anh nhiều lần để anh thay đổi nhưng anh không những không thay đổi mà còn có thái độ với chị, thậm chí nhiều khi còn chửi mắng chị. Điều đó làm cho cuộc sống gia đình nặng nề, không tôn trọng nhau. Chị đã chuyển về gia đình nhà ngoại sống. Anh S cũng xuống nói chuyện để tìm cách hàn gắn tình cảm nhưng chị không chấp nhận vì tình cảm vợ chồng không còn. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh để mỗi người ổn định cuộc sống riêng của mình.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thiện M, sinh ngày 04/8/2022. Khi ly hôn chị có nguyện vọng nuôi dưỡng con vì hiện nay con đang sinh sống cùng chị và con còn nhỏ tuổi nên chị không muốn thay đổi môi trường sống của con. Chị đi làm công ty nên có đủ điều kiện về mặt kinh tế và tinh thần để nuôi dưỡng con trưởng thành. Anh S tự nguyện đóng góp tiền nuôi con chung cho chị là 3.000.000đ/tháng, chị hoàn toàn nhất trí.

Về tài sản chung, nợ và công sức đối với gia đình hai bên: Chị xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm của bị đơn anh Nguyễn Thái S trình bày: Anh và chị N được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn như nguyên đơn trình bày là chính xác. Trong quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn phát sinh. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh, anh mãi chơi chưa thực sự quan tâm đến cuộc sống gia đình. Tuy nhiên, khi chị có thái độ và khuyên bảo anh, anh đã cố gắng thay đổi mình để sống có trách nhiệm với gia đình hơn. Vợ chồng chỉ có mâu thuẫn nhỏ nhưng chị đã bế con bỏ về gia đình nhà ngoại. Trong khoảng thời gian vợ chồng sống ly thân, anh cũng đã xuống nói chuyện để vợ chồng tìm cách khắc phục mâu thuẫn nhưng chị N không nhất trí. Bản thân anh vẫn còn tình cảm với chị và mong muốn được hàn gắn tình cảm, anh đã làm hết tất cả các biện pháp nhưng chị vẫn kiên quyết xin ly hôn anh. Tòa án đã hòa giải và gia đình cũng đã động viên nhưng chị N không thay đổi. Do vậy, anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, chị kiên quyết xin ly hôn thì anh buộc phải nhất trí vì không còn cách nào khác để cho chị N có được cuộc sống riêng ổn định.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung như chị N trình bày là chính xác. Khi ly hôn, anh nhất trí để con cho chị N nuôi dưỡng vì hiện nay con còn

nhỏ, con sinh sống cùng chị N, anh cũng yên tâm và anh tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị là 3.000.000đ/tháng cho đến khi con thành niên.

Về tài sản chung, nợ, công sức đóng góp với gia đình hai bên: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Toà án giải quyết cho ly hôn và giải quyết về con chung. Bị đơn anh Nguyễn Thái S xác định: Anh vẫn còn tình cảm với chị N và mong muốn được vợ chồng đoàn tụ. Tuy nhiên, tại phiên toà chị N kiên quyết xin ly hôn anh, anh cũng nhất trí và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung. Anh vẫn giữ nguyên quan điểm, trường hợp Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn, anh nhất trí để con cho chị nuôi dưỡng và tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 3.000.000đ/tháng cho đến khi con thành niên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Hải Phòng phát biểu quan điểm: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, thư ký trong quá trình thu thập chứng cứ, người tiến hành tố tụng tại phiên toà chấp hành đúng qui định của BLTTDS, người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng qui định của pháp luật. Về đường lối giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Lê Thúy N ly hôn anh Nguyễn Thái S. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thiện M, sinh ngày 04/8/2022 cho chị N chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của Anh S cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 3.000.000đ/tháng. Về tài sản chung, nợ công sức: Không phải giải quyết. Về án phí: Anh S, chị N phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử (được viết tắt là HĐXX) nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Nguyễn Thái S có hộ khẩu thường trú tại xã Bình Giang, thành phố Hải Phòng nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 12 – Hải Phòng.

[2]. Về nội dung vụ án.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thúy N và anh Nguyễn Thái S được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND Long Xuyên, huyện Bình Giang (nay là xã Bình Giang, thành phố Hải Phòng) vào năm 2021. Đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn anh chị trình bày phù hợp với nhau: Do vợ chồng không hợp nhau về tính tình, bất đồng quan điểm sống dẫn đến cuộc sống không có hạnh phúc. Gia đình hai bên đã tác động nhiều lần nhưng không hòa giải được. Anh chị sống ly thân một thời gian, hiện nay mỗi người có một cuộc sống riêng không ai quan tâm đến cuộc sống của ai và không có biện pháp gì để tổ chức cuộc sống chung hạnh phúc. Chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn, Anh S có mong muốn vợ chồng về đoàn tụ nhưng chị kiên quyết xin ly hôn thì anh cũng nhất trí. HĐXX thấy rằng: Anh chị đã sống ly thân một thời gian, bản thân anh chị cũng như gia đình hai bên đã tìm cách hàn gắn tình cảm, khắc phục mâu thuẫn nhưng không được. Anh S có mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng bản thân anh cũng không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều đó khẳng định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên HĐXX cần xử cho chị Lê Thúy N được ly hôn anh Nguyễn Thái S là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ con chung: Anh chị đều thống nhất quan điểm. Khi ly hôn anh chị thống nhất giao 01 con chung là cháu Nguyễn Thiện M, sinh ngày 04/8/2022 cho chị N tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Anh S cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 3.000.000đ/tháng. HĐXX xét thấy, anh chị thỏa thuận về việc nuôi dưỡng con là tự nguyện, không bị ai ép buộc, phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với điều kiện nuôi dưỡng con của chị N. Căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, nguyện vọng về việc nuôi dưỡng con của chị N được HĐXX chấp nhận.

Về tài sản chung, về nợ và công sức đóng góp với gia đình hai bên: Anh chị xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Thúy N phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn. Anh Nguyễn Thái S phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, Luật phí

và lệ phí; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Xử

[1]. Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Lê Thúy N được ly hôn anh Nguyễn Thái S

[2]. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Thiện M, sinh ngày 04/8/2022 cho chị Lê Thúy N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con thành niên. Anh S có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị N là 3.000.000đ/tháng cho đến khi con thành niên.

Sau khi ly hôn, Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Anh S không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị N. Nếu Anh S vi phạm thì chị N có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành thì phải chịu trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

[3]. Về án phí: Chị Lê Thúy N phải chịu số tiền 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0007673 ngày 08/12/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Anh Nguyễn Thái S phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con (chưa nộp).

[4]. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Thái S, chị Lê Thúy N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 12 – Hải Phòng;
- Thi hành án dân sự TP. Hải Phòng;
- Các đương sự;
- UBND xã Bình Giang, TP. Hải Phòng.
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Đào

